

Bản án số: 131/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/12/2025

V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Nguyễn Thị Út

2. Ông Trần Thanh Khen

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Quốc P**, sinh năm 1979 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HA, xã An PT, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Bị đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 34/15, khóm HĐV, phường LC, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Nguyễn Quốc P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị Nguyễn Thị Kim T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85, quyển số 1, ngày 12/09/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây anh P và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong gia đình. Hiện tại vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này.

Nay anh P yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T.

- Về con chung: anh P và chị T có 02 con chung tên: Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/9/2006 và Nguyễn Cát V, sinh ngày 17/11/2009.

Nguyễn Gia H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Anh P đồng ý giao Nguyễn Cát V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 02/12/2025 bị đơn Nguyễn Thị Kim T trình bày ý kiến:*

Chị T và anh P kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/09/2006.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nên không thể hàn gắn được. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11/2024 đến nay.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của anh P thì chị có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

- Về con chung: chị T và anh P có 02 con chung tên: Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/9/2006 và Nguyễn Cát V, sinh ngày 17/11/2009.

Nguyễn Gia H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Anh P giao Nguyễn Cát V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng thì chị đồng ý, chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc P khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con với bị đơn Nguyễn Thị Kim T có địa chỉ tại phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án

hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn Nguyễn Quốc P và bị đơn Nguyễn Thị Kim T có đơn xin vắng mặt xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc P và chị Nguyễn Thị Kim T kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/9/2006 tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên không thể hàn gắn được. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 11/2024 đến nay. Anh P yêu cầu ly hôn và chị T cũng trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với anh P.

Vì vậy, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh P và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của anh P yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: anh P và chị T có 02 con chung tên: Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/9/2006 và Nguyễn Cát V, sinh ngày 17/11/2009.

Nguyễn Gia H đã trưởng thành, anh P và chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Anh P giao con chung Nguyễn Cát V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T cũng đồng ý. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2025 cháu V trình bày: trường hợp cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ của cháu tên Nguyễn Thị Kim T. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Nguyễn Cát V cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P và chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh P và chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Quốc P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Quốc P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Cát V, sinh ngày 17/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Đối với con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/9/2006 hiện đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Quốc P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai thu số 0008671 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên anh P không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV1;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Thị Ánh Tuyết